

Bản án số: 304/2019/HC-PT
Ngày: 23/05/2019
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười
Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 508/2018/TLPT-HC ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”;

Do bản án hành chính sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 17/08/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 782/2019/QĐ-PT ngày 08/05/2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:*

Ông Trương Văn B, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: 373 Lê Hồng Phong, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Người bị kiện:*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ: 01 Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền số 2386/UBND-NC ngày 11/12/2017):

Ông Lê Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

Địa chỉ: 18 Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng;

Địa chỉ: 93 Phú Lợi, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền số 1027/UQ-UBND ngày 21/06/2018):

Ông Trần Hoàng H1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Ông Trương Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/11/2017 và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Trương Văn B trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Vào năm 1996, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bắt đầu thực hiện việc mở rộng đường Lê Hồng Phong. Trong quá trình thực hiện, đến năm 2001 thì Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng thu hồi 90m² đất của ông Trương Văn B và thu hồi 270m² đất của bà Trần Thị L (là mẹ của ông Trương Văn B). Những phần đất này cùng ở tại đường Lê Hồng Phong, phường B, thành phố

Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhưng ông Trương Văn B không biết rõ số thửa đất và số tờ bản đồ vì đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Kể từ sau khi bị thu hồi đất, ông Trương Văn B và bà Trần Thị L đã có đơn nhiều đơn khiếu nại gửi đến các cơ quan Nhà nước, yêu cầu giải quyết bồi thường do bị thu hồi đất để mở rộng đường Lê Hồng Phong. Ngày 17/7/2008, ông Trương Văn B và bà Trần Thị L có viết chung một lá đơn khiếu nại gửi đến Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh Sóc Trăng và Ban Quản lý Dự án tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 17-01-2011, UBND thành phố Sóc Trăng có quyết định số 75/QĐND-UBND về việc thu hồi 150m² đất của ông Trương Văn B, giao cho Nhà nước quản lý và đổi lại, giao 150m² đất (ở) nơi khác thuộc Nhà nước quản lý, cho ông Trương Văn B sử dụng. Ngày 28-8-2013, cơ quan Thanh tra thành phố Sóc Trăng có mời ông Trương Văn B và bà Trần Thị L làm việc và có lập biên bản. Ông Trương Văn B tiếp tục có đơn khiếu nại nhưng tại Thông báo số 27/TB-UBND ngày 26-3-2014, UBND thành phố Sóc Trăng lại không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại vì cho rằng thời hiệu khiếu nại đã hết và không có cơ sở để xem xét, bồi thường về đất đã bị thu hồi.

Ngày 14-7-2015, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành quyết định số 18/QĐKN-CTUBND giữ nguyên thông báo số 27/TB-UBND ngày 26-3-2014 của UBND thành phố Sóc Trăng.

Năm 2016, ông Trương Văn B và bà Trần Thị L tiếp tục làm đơn khiếu nại đến UBND thành phố Sóc Trăng, yêu cầu được nhận một nền nhà ở tọa lạc tại đường Lê Duẩn, phường B, thành phố Sóc Trăng và tiền hỗ trợ mất cơ sở làm ăn, được UBND thành phố Sóc Trăng chấp thuận và kiến nghị đến UBND tỉnh Sóc Trăng giải quyết cho ông Trương Văn B, bà Trần Thị L.

Ngày 18-10-2017, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định số 2654/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B (lần hai), với nội dung: công nhận và giữ nguyên quyết định số 18/QĐKN-UBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, bác đơn khiếu nại của ông Trương Văn B.

Vì vậy, ông Trương Văn B khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 18-10-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B (lần hai).

Tại văn bản số 503/UBND-NC ngày 27-3-2018, người đại diện hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Phần đất có diện tích 90m² tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có nguồn gốc là của bà Trần Thị L (mẹ của ông Trương Văn B) quản lý, sử dụng từ trước năm 1975.

Vào năm 2001, UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong, phường B, thị xã ST (nay là thành phố Sóc Trăng); dự án này ảnh hưởng đến 182 hộ có đất tại khu vực này, trong đó có hộ bà Trần Thị L; hộ của bà Trần Thị L đã nhận xong các khoản tiền bồi thường; ông Trương Văn B không có đất bị ảnh hưởng do dự án này.

Sau khi dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong được thực hiện xong, đến năm 2014, ông Trương Văn B mới có đơn khiếu nại gửi đến ảnh hưởng thành phố Sóc Trăng yêu cầu xem xét, giải quyết cấp trả 90m² đất của ông đã bị giải tỏa khi mở rộng đường Lê Hồng Phong nhưng chưa được bồi thường. Vào ngày 26-3-2014, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ra thông báo số 27/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại, với lý do: thời hiệu khiếu nại đã hết và không có cơ sở xem xét, bồi thường về đất đã bị thu hồi đối với khiếu nại của ông Trương Văn B.

Vào ngày 14-7-2015, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành quyết định số 18/QĐKN-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B (lần đầu); quyết định này có nội dung là giữ nguyên thông báo 27/TB-UBND ngày 26-3-2014 của UBND thành phố Sóc Trăng, bác đơn khiếu nại của ông Trương Văn B; ông Trương Văn B không đồng ý và tiếp tục khiếu nại.

Vào ngày 18-10-2017, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định số 2654/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B (lần hai) với nội dung chính là: công nhận và giữ nguyên quyết định số 18/QĐKN-UBND

ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng; bác đơn khiếu nại của ông Trương Văn B.

Với ý kiến đã trình bày nói trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng có cùng ý kiến như ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng,

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 17/08/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn B về việc hủy Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 18-10-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B (lần hai).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/08/2018, ông Trương Văn B có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, hủy quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B (lần hai) và yêu cầu giải quyết đền bù theo văn bản số 1862/UBND-VP ngày 15/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Trương Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu ở phần trên.

Những đương sự khác không kháng cáo nhưng đến khi Tòa án mở phiên tòa phúc thẩm, họ không có văn bản nào để thay đổi các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

-Dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã được UBND tỉnh Sóc Trăng bắt đầu thực hiện từ năm 1996, cho đến năm 2002 thì dự án này đã thực hiện xong. Trong quá trình thực hiện dự án,

UBND tỉnh Sóc Trăng đã đền bù cho tất cả những hộ dân bị ảnh hưởng do việc phải bị thu hồi đất để mở rộng đường, trong đó có hộ bà Trần Thị L.

Bà Trần Thị L đã nhận được tiền đền bù, hỗ trợ và không có ý kiến phản đối gì. Hộ gia đình ông Trương Văn B không có đất bị thu hồi bởi dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn B, là có căn cứ pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

-Về tố tụng: Tòa án và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng pháp luật tố tụng hành chính;

-Về nội dung:

Dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được UBND tỉnh Sóc Trăng bắt đầu thực hiện từ năm 1996, cho đến năm 2002 thì dự án này đã thực hiện xong . Hộ ông Trương Văn B không có phần đất nào bị thu hồi để thực hiện dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong . Vì vậy, việc ông Trương Văn Bình khiếu nại, yêu cầu UBND tỉnh Sóc Trăng phải xem xét bồi thường, hỗ trợ cho đương sự, là không có căn cứ pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn B là đúng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Phần đất có diện tích 90m² tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có nguồn gốc là của bà Trần Thị L (mẹ của ông Trương Văn B) quản lý, sử dụng từ trước năm 1975.

Vào năm 2001, Nhà nước có chủ trương thực hiện dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong, thị xã ST (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng. Ngày 25-12-2001, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ra quyết định số 1659/QĐ.HC.01 về phê duyệt phương án và dự toán kinh phí đền bù, hỗ trợ di dời giải phóng mặt bằng để thi công công trình đường Lê Hồng Phong, thị xã ST, tỉnh Sóc Trăng, kèm theo bản dự toán bồi hoàn để thi công đường Lê Hồng Phong (bút lục số 87-90). Theo quyết định số 1659/QĐ.HC.01 ngày 25-12-2001, có 182 hộ gia đình có đất bị ảnh hưởng, trong đó hộ của bà Trần Thị L có diện tích đất bị ảnh hưởng là $68,86m^2$, diện tích nhà là $124,5m^2$, tổng số tiền bà Trần Thị L được nhận đền bù, hỗ trợ là 97.636.400 đồng (bút lục số 89).

[2] Vào ngày 17-7-2002, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định số 833/QĐ.HC.02 về việc điều chỉnh dự toán đền bù để giải phóng mặt bằng, thi công công trình đường Lê Hồng Phong, thị xã ST, tỉnh Sóc Trăng, kèm theo bản dự toán đền bù, hỗ trợ di dời công trình đường Lê Hồng Phong (bút lục số 85-86). Theo quyết định số 833/QĐ.HC.02 thì có 12 hộ gia đình được nhận đền bù, hỗ trợ bổ sung, trong đó hộ bà Trần Thị L được đền bù, hỗ trợ thêm là 15.517.900 đồng. Như vậy, tổng số tiền đền bù, hỗ trợ mà bà Trần Thị L đã nhận (qua hai lần đền bù, hỗ trợ) là 113.154.300 đồng.

[3] Dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã được UBND tỉnh Sóc Trăng bắt đầu thực hiện từ năm 1996, cho đến năm 2002 thì dự án này đã thực hiện xong. Trong quá trình thực hiện dự án, UBND tỉnh Sóc Trăng đã đền bù cho tất cả những hộ dân bị ảnh hưởng do việc phải bị thu hồi đất để mở rộng đường, trong đó có hộ bà Trần Thị L. Bà Trần Thị L đã nhận xong các khoản tiền đền bù, hỗ trợ và không có sự phản đối, khiếu nại nào.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án thể hiện rằng trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến năm 2007, ông Trương Văn B không có đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền về việc thu hồi đất $90m^2$ của đương sự. Các đơn yêu cầu do ông Trương Văn B cung cấp như: đơn khiếu nại ngày 17-7-2008 (bút lục số 58), đơn

yêu cầu ngày 20-6-2012 và ngày 14-7-2012 (bút lục số 63, 59) đều do bà Trần Thị L làm đơn. Riêng đơn khiếu nại ngày 27-8-2013 (bút lục số 64) thì do ông Trương Văn B và bà Trần Thị L khiếu nại nhưng nội dung của các đơn khiếu nại này đều yêu cầu về cấp nền tái định cư cho gia đình bà Trần Thị L, không đề cập đến phần đất bị thu hồi với diện tích 90m² nào đó như ông Trường Văn Bình nêu ra.

Các cơ quan có thẩm quyền tại Sóc Trăng đã giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị L như sau: việc giải quyết khiếu nại về tái định cư của bà Trần Thị L đã được UBND thành phố Sóc Trăng xem xét giao 150m² đất tại thửa 295, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại đường Lê Duẩn, khóm 1, phường B, thành phố Sóc Trăng với hình thức không thu tiền sử dụng đất, cho hộ bà Trần Thị L theo quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 16-7-2009 (bút lục số 202-203). Bà Trần Thị L đã được UBND thành phố Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25-11-2009 đối với thửa đất số 295, tờ bản đồ số 34 nêu trên (bút lục số 194). Sau đó, bà Trần Thị L đã cho ông Trương Văn B thửa đất này và ông Trương Văn B được UBND thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15-01-2010 (bút lục 193).

[4] Ông Trương Văn B không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh rằng đương sự có phần nhà, đất bị ảnh hưởng vì dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2001-2002.

Dự án mở rộng đường Lê Hồng Phong đã được thực hiện xong từ năm 2002 nhưng đến năm 2014, ông Trương Văn B mới có đơn khiếu nại, gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, yêu cầu xem xét, giải quyết cấp trả 90m² đất đã bị giải tỏa khi mở rộng đường Lê Hồng Phong nhưng chưa được bồi thường; việc khiếu nại này là không có căn cứ pháp luật và đã hết thời hiệu, nên vào ngày 26-3-2014, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ra thông báo số 27/TB-UBND không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B.

Không đồng ý với thông báo nói trên, ông Trương Văn B tiếp tục khiếu nại. Tại quyết định số 18/QĐKN-UBND ngày 14-7-2015, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân thành phố Sóc Trăng không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Trương Văn B, giữ nguyên thông báo 27/TB-UBND ngày 26-3-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng. Sau đó, ông Trương Văn B vẫn tiếp tục khiếu nại.

Ngày 18-10-2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định số 2654/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B (lần hai); quyết định này không chấp nhận khiếu nại của ông Trương Văn B, công nhận và giữ nguyên quyết định số 18/QĐKN-UBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[5Nhu vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn B đòi hủy quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 18-10-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, là có căn cứ pháp luật.

Ông Trương Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 220; Điều 241 và Điều 242 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

1/Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn B; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2018/HCST ngày 17/08/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2/Về án phí phúc thẩm: ông Trương Văn B phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004434 ngày 27/08/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng; ông Trương Văn B đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên

Trần Văn Mười

Phan Thanh Tùng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (1);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 14b (TVN);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng

